

CÔNG TY TNHH XD
DƯƠNG HOÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/2026/TCB-DH

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2026

(V/v: Công bố năng lực đủ điều kiện
hoạt động thí nghiệm chuyên ngành
xây dựng)

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ
NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Thời điểm công khai ngày 06 tháng 10 năm 2026)**

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK
ĐẾN Số: 38.895
Ngày 06 -10- 2026
Chuyên:
Số và ký hiệu HS: Kính gửi:

- Sở xây dựng tỉnh Đắk Lắk
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng

I. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty TNHH XD Dương Hoàng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 6001816017. Ngày 14 tháng 11 năm cấp 2025 cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 73 Vạn Xuân, Phường Buon Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0857490917- Email: Ctyxdduonghoang@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm Vật liệu Xây dựng và Kiểm định Chất lượng Công trình

Địa chỉ: Số 73 Vạn Xuân, Phường Buon Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Website đăng tải công khai: <https://xaydungduonghoang.com/>

II. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG			
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605: 2023	Sàng, cân chính xác 0.01g	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ bền uốn và nén của mẫu xi măng	TCVN 6016: 2011	Máy nén 300kN	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017: 2015	Bộ côn thử độ dẻo, kim	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
2	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG			
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Bộ sàng, cân chính xác 1g	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Vữa xây dựng - Phương pháp lấy mẫu	TCVN 3121-2:2022	Môi, thìa xúc bằng thép, thùng chứa mẫu, bay và vao nê, xẻng, cân chính xác 1g	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Bộ thí nghiệm độ lưu động	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Khuôn, cân	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022	Bộ côn, kim, đồng hồ	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022	Tủ sấy, sàng, bình khối lượng riêng, bình hút ẩm, phễu thủy tinh, chày cối mã não hoặc đồng, phễu thủy tinh, dầu hỏa	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022	Máy nén, gối nén	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-12:2022	Thiết bị kéo đứt, khoan ống, máy mài, đá mài, bàn chải nhựa, chổi lông, dao thép, thước thép. cốc và đĩa để trộn keo, tấm thép hình vành khăn, keo dán chuyên dùng	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2022	Cân chính xác 1g, tủ sấy, thùng ngâm mẫu	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Vữa rót không co ngót - Xác định độ chảy	TCVN 9204 - 2012	Bộ dụng cụ gồm: Một ống trụ đường kính 50mm, cao 100mm; tấm đáy kính thước (350x350)mm	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

	Vữa rót không co ngót - Xác định độ tách nước	TCVN 9204 - 2012	Thùng kim loại hình trụ, cân chính xác 5g, nắp đậy bằng kính, pipét dung tích 5mL	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Vữa rót không co ngót - Xác định thay đổi chiều cao cột vữa trong quá trình đông kết	TCVN 9204 - 2012	Nguồn chiếu sáng, quả bóng chỉ thị, Hệ thống thấu kính phóng đại, Màn hình hiển thị, khuôn	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Vữa rót không co ngót - Xác định cường độ nén	TCVN 9204 - 2012	Khuôn, máy trộn, máy nén	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
3	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG			
	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022	Máy nén	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ sụt bê tông	TCVN 3106:2022	Côn thử độ sụt, tấm nền, phễu đổ hỗn hợp, thanh đầm, bay, đồng hồ, thước đo	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Thử độ cứng vebe	TCVN 3107:2022	Thiết bị vebe, bàn rung, thanh đầm, đồng hồ,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:2022	Cân kỹ thuật, thước lá bằng thép, khuôn mẫu, dùi đầm, thùng chứa mẫu	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn thép, bàn rung, thanh đầm, cân kỹ thuật, sàng, thước đo, tủ sấy, khay, thùng kim loại	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:2022	Cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy, khay sấy, bay, xẻng để xúc hỗn hợp bê tông	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định hàm lượng bột khí vữa bê tông	TCVN 3111:2022	Bình thử bọt khí, Bình thử kiểu A, Bình thử kiểu B, Bình chứa, Ống hiệu chuẩn, lò xo, Ống đóng nước, Bàn rung, Sàng ,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022	Bình thủy tinh, cân kỹ thuật, tủ sấy, máy nghiền, bếp đun, sàng, bình hút ẩm, hóa chất (H2SO4 dd, CaCl2 khan)	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật, thùng ngâm, tủ sấy, bình hút ẩm	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:2022	Máy mài đĩa, cân kỹ thuật, thước kẹp kỹ thuật, hóa chất	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	Bình thủy tinh, cân kỹ thuật, tủ sấy, thước đo, sàng, bình hút ẩm, hóa chất (H ₂ SO ₄ dd, CaCl ₂ khan)	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ chống thấm của bê tông	TCVN 3116:2022	Máy thử thâm, thước kéo, thước kẹp, sáp nến	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	Máy nén bê tông, đệm truyền tải, thước đo, thước góc	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy nén bê tông, đệm truyền tải, thước đo, thước góc	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định giới hạn kéo dọc trục khi bẻ	TCVN 3120:2022	Máy nén bê tông, đệm truyền tải, thước đo, thước góc	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
4	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG			
	Thử kéo	TCVN 197-1:2014	Máy kéo - uốn (1000kN), cân điện tử, thước kẹp, thước kéo, bút xóa	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Thử uốn	TCVN 198:2008	Máy kéo - uốn (1000kN), cân điện tử, thước kẹp, thước kéo, bút xóa	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Thử phá huỷ mối hàn vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010	Máy kéo - uốn (1000kN), cân điện tử, thước kẹp, thước kéo, bút xóa	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Thử phá huỷ mối hàn kim loại - Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010	Máy kéo - uốn (1000kN), cân điện tử, thước kẹp, thước kéo, bút xóa	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Thử thép và cáp dự ứng lực	TCVN 7937-3:2013	Máy kéo - uốn (1000kN), cân điện tử, thước kẹp, thước kéo, bút xóa	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

	Thử kéo bulong, thép cường độ cao	TCVN 1916:1995; TCVN 197-1:2014	Máy kéo - uốn (1000kN), cân điện tử, thước kẹp, thước kéo, bút xóa	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Thử kéo thép tấm, thép hình	ASTM A370 : 2005	Máy kéo - uốn (1000kN), cân điện tử, thước kẹp, thước kéo, bút xóa	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định chiều dày lớp phủ từ tính và không từ tính	TCVN 5408:2007; TCVN 2095:1993	Máy đo chiều dày mạ kẽm	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
5	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA			
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	Bộ sàng, cân chính xác 1g	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân chính xác 0,1g, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, bình dung tích, khăn thấm nước, khay chứa, côn thử sệt của cốt liệu, phễu chứa, que chọc kim loại, bình hút ẩm, sàng	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	Cân kỹ thuật độ chính xác 1%, cân thủy tĩnh độ chính xác 1% và giỏ đựng mẫu, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, khăn thấm nước, bàn chải sắt, thước kẹp	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6:2006	Thùng đóng, cân kỹ thuật độ chính xác 1 %, phễu chứa vật liệu, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, thước lá kim loại, thanh gỗ	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 %, tủ sấy, dụng cụ đảo mẫu	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,1 % và cân kỹ thuật có độ chính xác 1 %, tủ sấy, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây, tấm kính, que	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	Ống dung tích hình trụ bằng thủy tinh, dung tích 250 ml và 100 ml, cân kỹ thuật có độ chính xác 0,1 %, bếp cách thủy, sàng, thang mẫu, thuốc thử (NaOH dung dịch 3 %)	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy nén	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ nén đập, hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén, xi lanh bằng thép, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, thùng ngâm mẫu	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	Máy Los Angeles, bi thép, cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	cân kỹ thuật, thước kẹp cải tiến, tủ sấy bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006	cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, kim sắt và kim nhôm, búa con.	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	cân kỹ thuật, kính lúp	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006	cân phân tích, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, giấy nhám, đĩa thủy tinh	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định hệ số (ES)	AASHTO T176		Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ống đồng, phễu, giá đỡ, tấm kính: có kích thước 60 mm x 60 mm, khay, dao gạt bằng thép, cân kỹ thuật	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
6 THỬ NGHIỆM NƯỚC CHO BÊ TÔNG XI MĂNG				
	Xác định hàm lượng căn không tan	TCVN 4560:1988	Tủ sấy, lò nung, bình hút ẩm, bát sứ, chén sứ, phễu lọc, giấy lọc	Phan Minh Tân
	Xác định hàm lượng muối hoà tan	TCVN 4560:1988	Tủ sấy, lò nung, bình hút ẩm, bát sứ, chén sứ, phễu lọc, giấy lọc	Phan Minh Tân
	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011	Bình mẫu, thiết bị đo nhiệt độ, nhiệt kế, bộ cảm biến nhiệt độ, hoặc (dùng giấy quỳ tím)	Phan Minh Tân

	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 6186:1996	Nồi cách thủy, Ống nghiệm có chiều dài từ 150 mm đến 200 mm, buret, bình đong, pipet	Phan Minh Tân
7	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG			
	Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012	Phao nổi chuyên dụng có gắn quang treo, bình thủy tinh trong suốt, bình giữ ẩm có nắp đậy kín, cân kỹ thuật, dao vòng lấy mẫu, dụng cụ đầm chặt	Trần Văn Vương
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) - trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020	Máy nén CBR, Cối đầm loại to (D = 152, 4 mm), chày đầm tiêu chuẩn, Chày đầm cải tiến, Cối CBR, Tấm đệm, Tấm đo trương nở, đồng hồ đo trương nở, tấm gia tải, giá đỡ	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	TCVN 9438:2012	Máy nén, bộ thiết bị đùn mẫu ra, bộ khung giá giữ mẫu, bộ khuôn cối, đồng hồ đo biến dạng, tấm đệm	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012	Cân kỹ thuật, cối chày, tủ sấy, tủ hút chân không, cốc thủy tinh hoặc hộp nhôm có nắp, bình tỷ trọng	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bình hút ẩm, cốc thủy tinh, khay	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	Tủ sấy, Cân kỹ thuật, Bình thủy tinh, Cối sứ và chày, sàng, khuôn mẫu,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định thành phần hạt	TCVN 4198:2012	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định máy chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012	Máy cắt ứng lực	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012	Máy nén	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định đầm chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, bộ đầm chặt tiêu chuẩn	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012	Dao đai, cân điện tử, bộ sàng tiêu, chuẩn, thước kẹp, hộp nhôm, bình hút ẩm	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012	cân kỹ thuật, ống đong,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định đặc trưng co ngót của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8720:2012	Bàn và giá đỡ, Hộc chứa nước, Pitstong, - Đồng hồ đo biến dạng, - Dao vòng, Hộc đặt dao vòng chứa mẫu	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012	Cối đầm Proctor , Búa rung điện,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định đặc trưng lún ướt của đất	TCVN 8722:2012	Máy nén, đồng hồ đo biến dạng, hệ thống đòn bẩy gia tải	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định hệ số thấm	TCVN 8723:2012	Dao vòng chứa mẫu đất thí nghiệm, bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, thước cặp cơ khí, nhiệt kế, dụng cụ nghiền đất: tấm cao su, chày, cối, đồng hồ bấm dây,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012	Bàn đế bằng thép, mâm tròn, thùng đong, bộ sàng tiêu chuẩn, bộ đầm (cối, chày)	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định sức chống cắt của đất bằng phương pháp cắt cánh	TCVN 8725:2012	Thiết bị cắt cánh chuyên dụng trong phòng thí nghiệm, đồng hồ đo, thước cặp, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012	Tủ sấy, bình hút ẩm, cân kỹ thuật, cối và chày thủy tinh, bộ sàng tiêu chuẩn, ống nhỏ giọt, ống hút pipet, bình tam giác, ống đong, bếp đun, ống chuẩn độ	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
8	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ CẤP PHỐI ĐÁ DẪM TRONG PHÒNG			
	Thành phần hạt	TCVN 7572-2 : 2006	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

	Hàm lượng hạt thoi dẹt	TCVN 7572-13 : 2006	cân kỹ thuật, thước kẹp cải tiến, tủ sấy bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Độ hao mòn LA	TCVN 7572-12 : 2006	Máy Los Angeles, bi thép, cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Giới hạn chảy, chỉ số dẻo	TCVN 4197 : 2012	Tủ sấy, Cân kỹ thuật, Bình thủy tinh, Cối sứ và chày, sàng, khuôn mẫu	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Đầm nén Proctor	12790:2020	Cối đầm, chày đầm, cân, tủ sấy, sàng, thanh thép gạt cạnh thẳng, chày cao su, hộp giữ ấm,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Thí nghiệm sức chịu tải của CPĐĐ (CBR) - trong phòng thí nghiệm	12792:2020	Thiết bị gia tải, Đồng hồ đo biến dạng, Cối (khuôn) CBR, tấm đệm, chày đầm, Bể ngâm mẫu: Dụng cụ đo độ trương nở, cân, tủ sấy, sàng, thanh thép gạt cạnh thẳng, chày cao su, hộp giữ ấm,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
9	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA			
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén Marshall, Đồng hồ đo biến dạng, Búa đầm bằng kim loại, Bê đầm hình trụ , Tủ sấy, khay chứa mẫu, cối trộn, bể ổn định nhiệt, cân kỹ thuật,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay ly tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy quay ly tâm, Giấy lọc, Tủ sấy, Bếp điện, Lò nung, Khay đựng mẫu, Cân kỹ thuật, bình hút ẩm, ống đông, cốc nung	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, khay chứa mẫu, tủ sấy	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Bình đựng mẫu, Máy hút chân không, Áp kế , Nhiệt kế, Tủ sấy, khay chứa mẫu, Bình lọc hơi nước:	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân kỹ thuật, Bể nước, Tủ sấy, nhiệt kế	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Tủ sấy, Cân kỹ thuật, thùng đựng mẫu, dụng cụ trộn	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Xe lu	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	Cân điện tử, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, bộ bình đong bằng sắt, thùng chứa mẫu, khay, máy đo độ rỗng bê tông nhựa (Air Voids Tester)	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011	Cân điện tử, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, bộ bình đong bằng sắt, thùng chứa mẫu, khay, máy đo độ rỗng bê tông nhựa (Air Voids Tester)	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Phương pháp xác định rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	Cân điện tử, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, bộ bình đong bằng sắt, thùng chứa mẫu, khay, máy đo độ rỗng bê tông nhựa (Air Voids Tester)	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	Cân điện tử, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, bộ bình đong bằng sắt, thùng chứa mẫu, khay, máy đo độ rỗng bê tông nhựa (Air Voids Tester), bể ổn định nhiệt	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
10	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM			
	Xác định độ kim lún ở 25°C	TCVN 7495:2005	Thiết bị kim xuyên, cốc chứa mẫu, bể ổn định nhiệt, bình đong, nhiệt kế	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ kéo dài ở 25oC	TCVN 7496:2005	Khuôn, bể ổn định nhiệt, máy kéo, nhiệt kế,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

	Xác định điểm hoá mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005	Vòng bằng đồng, tấm lót, bi, vòng dẫn hướng, bình thủy tinh, hóa chất	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005	Tấm gia nhiệt, đèn thí nghiệm, bếp ga, giá đỡ	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005	Tủ sấy, giá quay, cốc thủy tinh, cân kỹ thuật	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định lượng hoà tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005	Cốc thủy tinh, lưới lọc, bình lọc, ống cao su, tủ sấy, hóa chất	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005	Bình thủy tinh, bể ổn định nhiệt, nhiệt kế, ống đông	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:2005	Nhớt kế, đồng hồ đo thời gian, cốc thủy tinh	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005	Dây buộc, Bình thủy tinh, Nước cất, Bếp đun, Nhiệt kế	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
11	NHŨ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GỐC AXÍT			
	Xác định độ nhớt Saybolt furol	TCVN 8817-2:2011	Nhớt kế, phễu lọc, nhiệt kế, bể ổn nhiệt, pi-pét, bình đông, đồng hồ bấm giây	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011	Bể ổn định nhiệt, dũa thủy tinh, cốc thủy tinh, giấy lọc, cân kỹ thuật, tủ sấy, pi pet,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định hàm lượng hạt quá cỡ	TCVN 8817-4:2011	Sàng, khay kim loại, nhiệt kế, cân kỹ thuật, tủ sấy, bình hút ẩm, thùng đựng mẫu, cốc thủy tinh	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011	Sàng, khay kim loại, nhiệt kế, cân kỹ thuật, tủ sấy, bình hút ẩm, thùng đựng mẫu, cốc thủy tinh	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định lượng hao tổn và tính chất phần còn lại sau khi sấy - Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011	Sàng, khay kim loại, nhiệt kế, cân kỹ thuật, tủ sấy, bình hút ẩm, thùng đựng mẫu, cốc thủy tinh	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ bám dính với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011	Sàng, khay kim loại, nhiệt kế, cân kỹ thuật, tủ sấy, bình hút ẩm, thùng đựng mẫu, cốc thủy tinh	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

12	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG B.T.N			
	Xác định thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Khối lượng riêng; Khối lượng thể tích và độ rỗng; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp; Hệ số hao nước; Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng chất	22 TCN 58: 1984	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, bát sứ có đường kính 10÷20 cm, chày giã đầu bịt cao su, bình đựng nước có dung tích 6 ÷ 10 lít, bình hút ẩm.	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
13	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH			
	Gạch xây: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Cường độ bền uốn; độ hút nước; Khối lượng thể tích; độ rỗng	TCVN 6355 1:- 6:2009	Máy nén: gá nén + gá uốn, thùng chứa mẫu, cân kỹ thuật, thước kẹp, tủ sấy	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Gạch bê tông: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; độ hút nước; độ thấm; độ rỗng	TCVN 6477:2016	Máy nén, thước kẹp, thùng chứa mẫu, cân kỹ thuật, tủ sấy	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Gạch bê tông tự chèn: Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; xác định cường độ nén; độ hút nước; độ mài mòn	TCVN 6476:1999	Máy nén, thước kẹp, thùng chứa mẫu, cân kỹ thuật, tủ sấy	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Gạch Terazo: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; xác định độ hút nước bề mặt; độ chịu mài mòn; độ bền uốn	TCVN 7744:2013	Máy nén, thước kẹp, thùng chứa mẫu, cân kỹ thuật, tủ sấy, sáp nền	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Gạch xi măng lát nền:	TCVN 6065:1995	Thước cặp kim loại, chính xác đến 0,01mm,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

	-Độ chịu va đập: Xác định khối lượng thể tích, cường độ bền uốn, độ cứng lớp bề mặt		Cân kỹ thuật, chính xác đến 0,1g, Tủ sấy, Máy mài	
14	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG			
	Xác định độ chặt nền, móng tại hiện trường bằng phương pháp dao đài	TCVN 12791:2020	Bộ dao đài, cân điện tử, bếp ga (còn 90 độ), thước kẹp, hộp nhôm,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát	22TCN 346:2006	Bộ phễu rót cát, bình chứa cát, phễu, đế định vị, cát chuẩn, cân kỹ thuật, bếp ga (còn), sàng, búa, đục,....	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Phương pháp xác định độ ẩm tại hiện trường	TCVN 8728:2012	Cân điện tử, thau chứa mẫu, muôi, bếp ga (còn)	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Phương pháp xác định khối lượng thể tích tại hiện trường	TCVN 8729:2012	Dao đài, cân điện tử, bếp ga (còn 90 độ), thước kẹp, hộp nhôm,	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định mô đun đàn hồi nền, móng, mặt đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Hệ thống chất tải, kích thủy lực, tấm ép cứng, đồng hồ biến dạng, giá đỡ, thước ni vô	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Độ bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước thẳng (3m), con nêm, chổi quét sạch mặt đường, dụng cụ hướng dẫn chỉ dẫn giao thông	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	Vật liệu cát tiêu chuẩn, ống đóng cát, bàn xoa, cân thí nghiệm có độ chính xác 0,1g	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Xác định độ võng đàn hồi bằng phương pháp cần Benkelman	TCVN 8867:2025	Đội thủy lực, tấm ép cứng, đồng hồ so, cần Benkelman, giá đỡ	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Phương pháp không phá huỷ sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ của bê tông	TCVN 9335:2012	Máy siêu âm, súng bật nảy, thước kéo, bút lông, giấy nhám, ...	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

	Phương pháp thí nghiệm gia tải đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt của cấu kiện bê tông cốt thép đúc sẵn	TCVN 9347:2012	Lực kế (lực kế cơ học hay điện tử), kính lúp, cần đo độ võng, thước kẹp	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Phương pháp xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012	Tấm nén, kích thủy lực, dầm định vị dọc, các cọc neo vít, đồng hồ so hoặc lực kế	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương
	Đo điện trở tiếp địa, chống sét	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở, bút lông, thước kéo	Trần Văn Vương
	Thử nghiệm khả năng chịu tải của cột bê tông cốt thép ly tâm	TCVN 5847:2016	Kích thủy lực + con đội, đồng hồ so, giá đỡ, ngàm	Trần Văn Vương
	Thí nghiệm kiểm tra mối hàn bằng phương pháp siêu âm	TCVN 6735: 2000	Máy siêu âm Tru-test Digital Flaw Detector V6.2	Ngô Quang Dũng
15	THỬ NGHIỆM BENTONITE			
	Xác định khối lượng riêng; Xác định độ nhớt; Độ pH; hàm lượng cát	TCVN 11893:2017	Cân kỹ thuật, ống đong, thang chia độ, quả cân, hộp cân, nắp đậy, thùng chứa mẫu, bình hơi, giá đỡ	Y Biên Hwing, Trần Văn Vương

2. Trang thiết bị

2.1. Thiết bị đo lường

TT	Tên máy móc, thiết bị thí nghiệm	Hãng sản xuất	Tình trạng	Số hiệu chuẩn/ kiểm định (số QĐ, ngày tháng năm ban hành, đơn vị thực hiện)
1	Cân đĩa Model: N/A; số máy/mã QL: 198366 30 kg; d = 1 g	Taiwan	Tốt	KĐ: 26.470-KĐ/K Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Thời hạn đến: 21/3/2027
2	Cân đĩa Model: VIBRA ALC-15; số máy/mã QL: BPS24011507 15 kg; d = 0,5 g	Japan	Tốt	KĐ: 26.469-KĐ/K Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường

				Thời hạn đến: 21/3/2027
3	Cân đĩa Model: VIBRA ALC-15; số máy/mã QL: BPS24011505 15 kg; d = 0,5 g	Japan	Tốt	KĐ: 26.468-KĐ/K Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Thời hạn đến: 21/3/2027
4	Cân đĩa Model: VIBRA ALC-15; số máy/mã QL: BPS23021527 15 kg; d = 0,5 g	Japan	Tốt	KĐ: 26.467-KĐ/K Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Thời hạn đến: 21/3/2027
5	Cân kỹ thuật Model: GS3202N; số máy/mã QL: BPS2103320203 3200 g; d = 0,01 g	Japan	Tốt	KĐ: 26.466-KĐ/K Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Thời hạn đến: 21/3/2027
6	Cân đĩa Model: BPW-15; số máy/mã QL: BPS21121513 15 kg; d = 0,5 g	Japan	Tốt	KĐ: 26.465-KĐ/K Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Thời hạn đến: 21/3/2027
7	Chân không kế Model: Lò xo; số máy/mã QL: 04 (-1 ÷ 0) kg/cm ²	Taiwan	Tốt	KĐ: 26.464-KĐ/A Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Thời hạn đến: 21/3/2027
8	Chân không kế Model: Lò xo; số máy/mã QL: 03 Tem 24K 06511	Taiwan	Tốt	KĐ: 26.-KĐ/A [thiếu số trên bản scan] Ngày cấp: 21/3/2026

				Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Thời hạn đến: 21/3/2027
9	Cân treo Model: OCS-1000kg; số máy/mã QL: 0823512 1000 kg; d = 0,5 kg	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.511-HC/K Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
10	Nhiệt kế Model: N/A; số máy/mã QL: 147 0 ÷ 300 °C; d = 2 °C	N/A	Tốt	HC: 26.510-HC/T Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
11	Máy đo chiều dày lớp phủ Model: N/A; số máy/mã QL: 047 0 ÷ 1200 µm	N/A	Tốt	HC: 26.509-HC/L Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
12	Đồng hồ so Model: Cơ khí; số máy/mã QL: 210265 0 ÷ 10 mm; d = 0,01 mm	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.508-HC/L Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027 trang 23
13	Đồng hồ so Model: Cơ khí; số máy/mã QL: 208870 0 ÷ 10 mm; d = 0,01 mm	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.507-HC/L Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư

				vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
14	Đồng hồ so Model: Cơ khí; số máy/mã QL: 210266 0 ÷ 10 mm; d = 0,01 mm	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.506-HC/L Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
15	Đồng hồ so Model: Cơ khí; số máy/mã QL: 210876 0 ÷ 10 mm; d = 0,01 mm	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.505-HC/L Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
16	Đồng hồ so Model: Cơ khí; số máy/mã QL: 211028 0 ÷ 10 mm; d = 0,01 mm	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.504-HC/L Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
17	Đồng hồ so Model: Cơ khí; số máy/mã QL: 759137 0 ÷ 10 mm; d = 0,01 mm	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.503-HC/L Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
18	Bể ổn nhiệt Model: CF-B; số máy/mã QL: PYS56 0 ÷ 99 °C	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.502-HC/T Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư

				vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
19	Máy ly tâm chiết nhựa Model: HCT-2; số máy/mã QL: N/A Tốc độ đến 2800 vòng/phút	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.501-HC/TS Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
20	Máy trộn vữa Model: JJ-5; số máy/mã QL: N/A	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.500-HC/TS Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
21	Thiết bị thử cường độ bê tông bằng bật nảy Model: N/A; số máy/mã QL: 01 10 ÷ 100 R		Tốt	HC: 26.498-HC/F Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
22	Tủ sấy Model: 101-2A; số máy/mã QL: 31680 10 ÷ 300 °C	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.497-HC/T Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
23	Tủ sấy Model: 101-2A; số máy/mã QL: 32742 10 ÷ 300 °C	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.496-HC/T Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư

				vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
24	Máy thử nghiệm CBR Model: 50 kN; số máy/mã QL: 2033 0 ÷ 50 kN	N/A	Tốt	HC: 26.495-HC/F Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027 trang 47
25	Máy thử nghiệm Marshall Model: FY-3A; số máy/mã QL: 2310066 0 ÷ 30 kN	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.494-HC/F Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
26	Kích thủy lực Model: Thủy lực; số máy/mã QL: 060 0 ÷ 110 kN	N/A	Tốt	HC: 26.493-HC/F Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
27	Máy thử độ bền nén Model: TYA-2000; số máy/mã QL: 2405572 0 ÷ 2000 kN	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.492-HC/F Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
28	Máy thử độ bền kéo nén Model: WEW-1000C; số máy/mã QL: 191210	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.491-HC/F Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư

	0 ÷ 1000 kN			vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
29	Máy thử độ bền nén Model: TYA-2000; số máy/mã QL: X2220918 0 ÷ 2000 kN	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.490-HC/F Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
30	Thiết bị đo độ kim lún nhựa đường Model: DF-6; số máy/mã QL: 025- 85612811	Trung Quốc	Tốt	ĐT: 26.16-ĐT/L Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị đo thử lại: 21/3/2027
31	Thiết bị hóa mềm nhựa tự động Model: DF-2; số máy/mã QL: 01000284	Trung Quốc	Tốt	ĐT: 26.15-ĐT/L Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị đo thử lại: 21/3/2027
32	Thiết bị đo giãn dài nhựa đường Model: LYS-1; số máy/mã QL: 105872	Trung Quốc	Tốt	ĐT: 26.14-ĐT/L Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị đo thử lại: 21/3/2027
33	Cần Benkelman Model: Tỷ lệ 2/1; số máy/mã QL: 022	Việt Nam	Tốt	ĐT: 26.13-ĐT/L Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư

				vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị đo thử lại: 21/3/2027
34	Máy đầm Marshall Model: LHMJ-IIA; số máy/mã QL: 2084	Trung Quốc	Tốt	ĐT: 26.12-ĐT/L Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị đo thử lại: 21/3/2027
35	Máy thử mài mòn Los Angeles Model: N/A; số máy/mã QL: 02	Trung Quốc	Tốt	HC: 26.499-HC/TS Ngày cấp: 21/3/2026 Đơn vị: Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Đo lường Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại: 21/3/2027
36	Khuôn đầm mẫu Marshall	Trung Quốc	Tốt	
37	"Bộ dụng cụ xác định khối lượng riêng của bê tông nhựa phù hợp theo TCVN 8860- 4:2011 Bao gồm: Bình tam giác có vòi 1000ml (03 ch) Bình tam giác có vòi 2.5 lít (01 ch) Bơm chân không (01 ch) Ống cao su (02 m) Đồng hồ áp (02 ch) Van đồng cho hút chân không, các dây nối và van khóa"	Trung Quốc	Tốt	
38	Máy Siêu âm bê tông Matest C369N (gồm cả hai đầu đo 55 kHz với cáp nối 3.5m; thanh chuẩn; mỡ tiếp xúc)	Ytalia	Tốt	
39	Tủ dưỡng hộ nhiệt ẩm (dưỡng mẫu) HBY-	Trung	Tốt	

	40B; điện áp 1 pha; 0.6kw.	Quốc		
40	Điện trở đất Model 4105A – Kyoritsu	Nhật	Tốt	
41	Máy khoan rút lõi BTXM, BTN động cơ xăng Honda 5.5HP	Việt Nam	Tốt	
42	Máy khoan rút lõi BTXM, BTN (máy khoan điện)	Việt Nam	Tốt	
43	Máy phát điện honda	Việt Nam	Tốt	
44	Bộ Mũi khoan Kim cương – ShinHan (6’’- Φ150mm; 4’’-Φ101,6mm; 3’’-Φ76mm; 2’’- Φ55mm)	Hàn Quốc	Tốt	
45	Bộ khuôn CBR	Trung Quốc	Tốt	
46	Bộ khuôn đầm CPĐD gia cố xi măng	Trung Quốc	Tốt	
47	Bộ đo E tấm ép cứng	Việt Nam	Tốt	
48	Kích thủy lực 20 tấn, đồng hồ, tấm đệm chuẩn, khung giá	Trung Quốc	Tốt	
49	Máy trộn bê tông + vữa, bàn rung	Trung Quốc	Tốt	
50	Máy dẫn tạo mẫu vữa xi măng tiêu chuẩn (40x40x160)mm; Mode ZS-15; 0.70kw	Trung Quốc	Tốt	
51	Bàn dẫn quay tay xác định độ lưu động của vữa; (gồm cả khuôn côn; thanh đầm; bộ điều khiển).	Trung Quốc	Tốt	
52	Máy cắt đất 2 tốc độ	Trung Quốc	Tốt	
53	Máy nén đất tam liên	Trung Quốc	Tốt	
54	Thước 3m đo độ bằng phẳng, model MC06225300 (kèm nôm đo)	Việt Nam	Tốt	
55	Bộ dụng cụ VICA xác định tiêu chuẩn.	Trung	Tốt	

		Quốc		
56	Bể điều nhiệt (hấp mẫu) tự động Le Chatelier FZ-31A.	Trung Quốc	Tốt	
57	Thiết bị Casagrande định giới hạn chảy của đất	Trung Quốc	Tốt	
58	Đồng hồ so kiểu cơ khí phạm vi đo 0÷50mm, vạch chia 0.01mm	Trung Quốc	Tốt	
59	Đồng hồ so kiểu cơ khí phạm vi đo 0÷50mm, vạch chia 0.01mm	Trung Quốc	Tốt	
60	Đồng hồ so kiểu cơ khí phạm vi đo 0÷50mm, vạch chia 0.01mm	Trung Quốc	Tốt	
61	Đồng hồ so kiểu cơ khí phạm vi đo 0÷50mm, vạch chia 0.01mm	Trung Quốc	Tốt	
62	Bộ dụng cụ thử áp lực đường ống nước (máy bơm áp lực cao NK-58, Nakawa)	Nhật Bản	Tốt	
63	Bộ máy khoan khảo sát địa chất công trình XY-50 HONDA 5,5Hp	Việt Nam	Tốt	
64	Bộ dụng cụ xác định giới hạn dẻo của đất S 187-06	Việt Nam	Tốt	
65	Bộ chày cối Proctor tiêu chuẩn	Việt Nam	Tốt	
66	Bộ chày cối Proctor cải tiến	Việt Nam	Tốt	
67	Bộ dụng cụ đo K dao vòng	Việt Nam	Tốt	
68	Bộ dụng cụ đo K rót cát	Trung Quốc	Tốt	
69	Dụng cụ xác định độ bắt lửa – độ bốc cháy nhựa	Trung Quốc	Tốt	
70	Dụng cụ xác định độ ẩm nhanh của cốt liệu	Trung Quốc	Tốt	
71	Bình dung trọng cát bằng thép V=1000ml	Trung Quốc	Tốt	
72	Bộ thí nghiệm VAXILIEP (quả dọi), Model	Trung	Tốt	

	ZY-1	Quốc		
73	Khuôn Le Chatelier LJ-175 (xác định độ ổn định thể tích)	Trung Quốc	Tốt	
74	Bộ thử hệ số giãn nở (kiểm tra) khuôn Le Chatelier, model: LD-50	Trung Quốc	Tốt	
75	Máy thủy bình Nikon AC 2S	Nhật bản	Tốt	
76	Bình khối lượng riêng của xi măng 250mml	Trung Quốc	Tốt	
77	Sàng ĐK 200mm, cỡ sàng 0.09mm	Trung Quốc	Tốt	
78	Đồng hồ bấm giây	Việt Nam	Tốt	
79	Ổng đồng trụ 250, 500, 1.000 lit	Việt Nam	Tốt	
80	Bình hút ẩm	Trung Quốc	Tốt	
81	Bộ thùng đông gồm các loại: 1lit, 2 lit, 5lit, 10lit,	Việt Nam	Tốt	
82	Bộ sàng cấp phối đá dăm Đường kính sàng 300mm, lỗ mở 75-63-50-37.5-25-19; 12.5-9.5-4.75-2.36-1.18-0.6-0.3-0.15-0.075 + nắp và đáy	Việt Nam	Tốt	
83	Bộ sàng tiêu chuẩn cốt liệu lớn: 100, 70, 40, 20, 10, 5	Việt Nam	Tốt	
84	Bộ sàng tiêu chuẩn cốt liệu nhỏ: 2.5, 1.25, 0.63, 0.315, 0.14, 0.075 + nắp, đáy	Việt Nam	Tốt	
85	Bộ ống đồng thủy tinh các loại gồm : 50, 100, 200, 250, 500, 1.000	Việt Nam	Tốt	
86	Phễu xác định dung trọng xốp của vật liệu	Việt Nam	Tốt	
87	Bình tam giác 100ml, 250ml, 500ml	Việt Nam	Tốt	
88	Cối chàay sứ, đồng, bàn chải sắt, thước kẹp	Việt	Tốt	

	cải tiến, kim sắt	Nam		
89	Bình rửa cốt liệu 2 lít	Việt Nam	Tốt	
90	Bình rửa cốt liệu 30 lít	Việt Nam	Tốt	
91	Khay tôn đựng vật liệu loại 50x50	Trung Quốc	Tốt	
92	Khay tôn đựng vật liệu loại 100x00	Trung Quốc	Tốt	
93	Máy cưa	Việt Nam	Tốt	
94	Xi lanh thép F75 & F150	Việt Nam	Tốt	
99	Khuôn tạo mẫu 200x200x200mm	Việt Nam	Tốt	
100	Khuôn tạo mẫu 150x150x150 mm	Việt Nam	Tốt	
101	Khuôn tạo mẫu 100x100x100 mm	Việt Nam	Tốt	
102	Khuôn tạo mẫu trụ 150x150 mm	Việt Nam	Tốt	
103	Khuôn tạo mẫu trụ 150x300 mm	Việt Nam	Tốt	
104	Khuôn tạo mẫu 150x150x600 mm	Việt Nam	Tốt	
105	Khuôn tạo mẫu 100x100x400mm	Việt Nam	Tốt	
106	Khuôn tạo mẫu 50x50x50mm	Việt Nam	Tốt	
107	Khuôn tạo mẫu 70.7x70.7x70.7mm	Việt Nam	Tốt	
108	Khuôn tạo mẫu 40x40x160mm	Việt Nam	Tốt	
111	Khuôn số 8	Trung	Tốt	

		Quốc		
112	Bếp gas, nồi nấu nhựa	Việt Nam	Tốt	
113	Côn thử độ sụt bê tông N1, N2	Việt Nam	Tốt	
114	Búa lớn, búa con, dao thép, kìm, thước lá, giấy lọc, chảo sắt	Việt Nam	Tốt	
115	Bộ má ép bằng thép, các miếng kính	Việt Nam	Tốt	
116	Hộp ẩm bằng nhôm có nắp đậy	Trung Quốc	Tốt	
117	Cốc mỏ 1000ml, giá treo mẫu, bình thuỷ tinh	Việt Nam	Tốt	
118	Bơm chân không (bình hút), dầu hoả	Việt Nam	Tốt	
119	Cốc rắc cát	Việt Nam	Tốt	
120	Thước kiểm tra chiều dày tôn	Việt Nam	Tốt	
121	Thước cặp cơ model Century CTR300	Trung Quốc	Tốt	

2.2. Trang thiết bị khác

STT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Số lượng	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	Máy vi tính	Xử lý số liệu	08	06/ 2021	
2	Máy in	In ấn kết quả	04	06/ 2021	
4	Điện thoại di động	Liên hệ công việc	20	03/ 2021	
5	Máy photo	In ấn và photto kết quả	02	07/ 2021	
6	Thước đo gấn bánh xe	Đo độ dài	05	04/ 2021	
7	Thước dây	Đo độ dài	20	07/ 2021	

3. Cán bộ nhân viên phòng thí nghiệm:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Công việc được giao hiện nay	Thâm niên công tác
1	Ngô Quang Dũng	1990	- Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Giám đốc, Trưởng phòng TN	8 năm
2	Phạm Văn Đạt	1987	- Kỹ sư cầu đường * Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm không phá hủy kiểm tra chất lượng của bê tông. * Chức chỉ đào tạo Thí nghiệm hiện trường đo điện trở chống sét.	Thí nghiệm viên	12 năm
3	Phan Minh Tân	1999	- Cao đẳng kiến trúc * Chứng chỉ thí nghiệm về tính chất hóa học của nước xây dựng * Chứng chỉ thí nghiệm về tính chất cơ lý của thép xây dựng	Thí nghiệm viên	4 năm
4	Y Biên Hwing	1986	- Trung cấp kiểm định chất lượng công trình xây dựng * Chứng chỉ hành nghề giám sát công trình hạng 3. * Chứng chỉ thí nghiệm về cốt liệu và bê tông * Chứng chỉ thí nghiệm về đất trong công trình * Chứng chỉ thí nghiệm về bê tông nhựa và vật liệu bê tông nhựa	Thí nghiệm viên	15 năm

5	Trần Văn Vương		- Chứng chỉ thí nghiệm về cốt liệu và bê tông	Thí nghiệm viên	3 năm
6	Đỗ Đăng Ban	1994	- Chứng chỉ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Thí nghiệm viên	1 năm

III. Thông tin về năng lực trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có): Không

(Bảng công bố này thay thế cho bảng công bố số 1/2026/TCB-DH ngày 29/9/2026)

Công ty TNHH XD Dương Hoàng cam kết chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin gửi đăng tải, cam kết hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan./.

CÔNG TY TNHH XD DƯƠNG HOÀNG



GIÁM ĐỐC
Ngô Quang Dũng